

VĂN BẢN HỢP NHẤT

Số: 15/2026/VBHN-NQ-HĐND

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Hà Nội, ngày 12 tháng 10 năm 2026

NGHỊ QUYẾT

**Về việc quy định một số nội dung và mức chi thuộc thẩm quyền
của Hội đồng nhân dân Thành phố**

Nghị quyết số 03/2022/NQ-HĐND ngày 06 tháng 7 năm 2022 của Hội đồng nhân dân thành phố Hà Nội về việc quy định một số nội dung và mức chi thuộc thẩm quyền của Hội đồng nhân dân Thành phố, có hiệu lực kể từ ngày 16 tháng 7 năm 2022, được hợp nhất, thay thế, bãi bỏ, hết hiệu lực một phần bởi:

1. Nghị quyết số 08/2026/NQ-HĐND ngày 11 tháng 05 năm 2026 của Hội đồng nhân dân thành phố Hà Nội quy định nội dung chi, mức chi chuẩn bị, tổ chức một số kỳ thi áp dụng đối với giáo dục phổ thông của thành phố Hà Nội, có hiệu lực kể từ ngày 21 tháng 5 năm 2026;

2. Nghị quyết số 35/2026/NQ-HĐND ngày 15 tháng 6 năm 2026 của Hội đồng nhân dân thành phố Hà Nội quy định một số nội dung, mức chi trong lĩnh vực văn hóa, nghệ thuật của thành phố Hà Nội, có hiệu lực kể từ ngày 01 tháng 7 năm 2026;

3. Nghị quyết số 81/2026/NQ-HĐND ngày 15 tháng 7 năm 2026 của Hội đồng nhân dân thành phố Hà Nội quy định nội dung, mức chi hỗ trợ tổ chức các giải thi đấu thể thao các cấp của thành phố Hà Nội và chế độ đối với huấn luyện viên, vận động viên khi tham gia các giải thi đấu thể dục thể thao cho mọi người, có hiệu lực kể từ ngày 25 tháng 7 năm 2026.

**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HÀ NỘI
KHÓA XVI - KỲ HỌP THỨ 7**

*Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;
Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;*

*Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 22 tháng 6 năm 2015;
Luật sửa đổi, bổ sung một số điều Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 18 tháng 6 năm 2020;*

Căn cứ Luật Bảo hiểm xã hội ngày 20 tháng 11 năm 2014;

Căn cứ Luật Ngân sách nhà nước ngày 25 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật Giáo dục ngày 14 tháng 6 năm 2019;

Căn cứ Nghị định số 134/2015/NĐ-CP ngày 29 tháng 12 năm 2015 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật BHXH về BHXH tự nguyện;

Căn cứ Nghị định số 163/2016/NĐ-CP ngày 21 tháng 12 năm 2016 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Ngân sách Nhà nước;

Căn cứ Nghị định số 07/2021/NĐ-CP ngày 27 tháng 01 năm 2021 của Chính phủ quy định chuẩn nghèo đa chiều giai đoạn 2021-2025;

Căn cứ Thông tư số 09/2012/TT-BVHTTDL ngày 19 tháng 11 năm 2012 của Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch quy định về tổ chức giải thi đấu thể thao quần chúng;

Căn cứ Thông tư số 01/2016/TT-BLĐTBXH ngày 18 tháng 02 năm 2016 của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật bảo hiểm xã hội về bảo hiểm xã hội tự nguyện;

Căn cứ Thông tư số 09/2016/TT-BVHTTDL ngày 14 tháng 10 năm 2016 của Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch quy định về tổ chức thi, liên hoan văn nghệ quần chúng;

Căn cứ Thông tư số 25/2020/TT-BGDĐT ngày 26 tháng 8 năm 2020 của Bộ Giáo dục và Đào tạo quy định việc lựa chọn sách giáo khoa trong cơ sở giáo dục phổ thông;

Căn cứ Thông tư số 29/2021/TT-BTC ngày 28 tháng 4 năm 2021 của Bộ Tài chính hướng dẫn quản lý kinh phí thẩm định sách giáo khoa giáo dục phổ thông;

Căn cứ Thông tư số 69/2021/TT-BTC ngày 11 tháng 8 năm 2021 của Bộ Tài chính hướng dẫn quản lý kinh phí chuẩn bị, tổ chức và tham dự các kỳ thi áp dụng đối với giáo dục phổ thông;

Xét Tờ trình số 200/TTr-UBND ngày 22 tháng 6 năm 2022 của Ủy ban nhân dân Thành phố về việc quy định một số nội dung, mức chi thuộc thẩm quyền của Hội đồng nhân dân Thành phố; Báo cáo thẩm tra số 32/BC-VHXXH ngày 01 tháng 7 năm 2022 của Ban Văn hóa - Xã hội HĐND Thành phố; Báo cáo giải trình, tiếp thu số 243/BC-UBND ngày 05 tháng 7 năm 2022 của Ủy ban nhân dân Thành phố; ý kiến thảo luận và biểu quyết của đại biểu Hội đồng nhân dân Thành phố tại kỳ họp.¹

¹ Nghị quyết số 35/2026/NQ-HĐND có căn cứ ban hành như sau:

“Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương số 72/2025/QH15;

Căn cứ Luật Thủ đô số 02/2026/QH16;

Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật số 64/2025/QH15 được sửa đổi, bổ sung bởi Luật số 87/2025/QH15;

Căn cứ Thông tư số 09/2016/TT-BVHTTDL của Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch quy định về tổ chức cuộc thi, liên hoan văn nghệ quần chúng;

Căn cứ Thông tư số 08/2024/TT-BVHTTDL của Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch quy định tổ chức và hoạt động của Hội đồng nghệ thuật trong lĩnh vực nghệ thuật biểu diễn;

Xét Tờ trình số 221/TTr-UBND ngày 08 tháng 6 năm 2026 của Ủy ban nhân dân Thành phố về việc đề nghị Hội đồng nhân dân Thành phố xem xét, ban hành Nghị quyết quy định một số, nội dung mức chi trong lĩnh vực văn hóa, nghệ thuật của thành phố Hà Nội; Báo cáo thẩm tra số 83/BC-BVXXH ngày 10 tháng 6 năm 2026

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Quy định một số nội dung, mức chi thuộc thẩm quyền ban hành của Hội đồng nhân dân Thành phố, cụ thể:

(1)² Quy định nội dung chi, mức chi đặc thù chuẩn bị, tổ chức một số kỳ thi áp dụng trong lĩnh vực giáo dục và đào tạo của thành phố Hà Nội (Chi tiết tại Phụ lục 01 kèm theo)

của Ban Văn hóa - Xã hội; Báo cáo tiếp thu, giải trình số 218/BC-UBND ngày 11 tháng 6 năm 2026 của Ủy ban nhân dân Thành phố; ý kiến thảo luận của đại biểu Hội đồng nhân dân Thành phố tại kỳ họp;

Nghị quyết số 81/2026/NQ-HĐND có căn cứ ban hành như sau:

“Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương số 72/2025/QH15;

Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật số 64/2025/QH15, được sửa đổi, bổ sung bởi Luật số 87/2025/QH15;

Căn cứ Luật Ngân sách nhà nước số 89/2025/QH15;

Căn cứ Luật Thể dục, thể thao số 77/2006/QH11 được sửa đổi, bổ sung bởi Luật số 26/2018/QH14;

Căn cứ Thông tư số 12/2025/TT-BTC của Bộ Trưởng Bộ Tài chính sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 40/2017/TT-BTC của Bộ Trưởng Bộ Tài chính quy định chế độ công tác phí, chế độ chi hội nghị;

Căn cứ Thông tư số 117/2025/TT-BTC của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định lập dự toán, quản lý sử dụng và quyết toán kinh phí ngân sách nhà nước hỗ trợ tổ chức các giải thi đấu thể thao tại Việt Nam;

Xét Tờ trình số 289/TTr-UBND ngày 21 tháng 6 năm 2026 của Ủy ban nhân dân thành phố Hà Nội đề nghị Hội đồng nhân dân thành phố Hà Nội ban hành Nghị quyết quy định nội dung, mức chi hỗ trợ tổ chức các giải thi đấu thể thao các cấp của thành phố Hà Nội và chế độ đối với huấn luyện viên, vận động viên khi tham gia các giải thi đấu thể dục thể thao cho mọi người; Báo cáo thẩm tra số 105/BC-BVHXXH ngày 09 tháng 7 năm 2026 của Ban Văn hóa - Xã hội; Báo cáo giải trình, tiếp thu số 326/BC-UBND ngày 13 tháng 7 năm 2026 của Ủy ban nhân dân thành phố; ý kiến thảo luận của đại biểu Hội đồng nhân dân thành phố Hà Nội tại kỳ họp;”

Nghị quyết số 08/2026/NQ-HĐND có căn cứ ban hành như sau:

“Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương số 72/2025/QH15;

Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật số 64/2025/QH15 được sửa đổi, bổ sung bởi Luật số 87/2025/QH15;

Căn cứ Luật Thủ đô số 39/2024/QH15;

Căn cứ Luật Giáo dục số 43/2019/QH14 được sửa đổi, bổ sung bởi Luật số 123/2025/QH15;

Căn cứ Luật Ngân sách nhà nước số 89/2025/QH15;

Căn cứ Nghị định số 73/2026/NĐ-CP của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Ngân sách nhà nước;

Căn cứ Thông tư số 69/2021/TT-BTC của Bộ Tài chính hướng dẫn quản lý kinh phí chuẩn bị, tổ chức và tham dự các kỳ thi áp dụng đối với giáo dục phổ thông;

Xét Tờ trình số 107/TTr-UBND ngày 06 tháng 5 năm 2026 của Ủy ban nhân dân Thành phố về việc ban hành Nghị quyết quy định nội dung chi, mức chi chuẩn bị, tổ chức một số kỳ thi áp dụng đối với giáo dục phổ thông của thành phố Hà Nội và Tờ trình số 121/TTr-UBND ngày 08 tháng 5 năm 2026 của Ủy ban nhân dân Thành phố về việc bổ sung nội dung Tờ trình số 107/TTr-UBND ngày 06 tháng 5 năm 2026 của Ủy ban nhân dân Thành phố; báo cáo thẩm tra số 45/BC-VHXXH ngày 08 tháng 5 năm 2026 của Ban Văn hóa - Xã hội Hội đồng nhân dân Thành phố; báo cáo giải trình, tiếp thu số 156/BC-UBND ngày 10 tháng 5 năm 2026 của Ủy ban nhân dân Thành phố; ý kiến thảo luận của đại biểu Hội đồng nhân dân Thành phố tại kỳ họp;

Hội đồng nhân dân ban hành Nghị quyết quy định nội dung chi, mức chi chuẩn bị, tổ chức một số kỳ thi áp dụng đối với giáo dục phổ thông của thành phố Hà Nội. ”

² Khoản này được hợp nhất tại Văn bản hợp nhất Nghị quyết 22/2016/NQ-HĐND ngày 08 tháng 12 năm 2016 của Hội đồng nhân dân thành phố Hà Nội, có hiệu lực kể từ ngày 01 tháng 01 năm 2017.

(2)³ (*được bãi bỏ*)

(3) Quy định mức tiền thưởng đối với giải thưởng trong lĩnh vực văn hóa, nghệ thuật; lĩnh vực thể thao quần chúng do các cấp thành phố, khu vực, toàn quốc tổ chức và chế độ đối với vận động viên khi tham gia các giải thi đấu thể thao quần chúng (*Chi tiết tại Phụ lục 03 kèm theo*).⁴

(4)⁵ Quy định mức hỗ trợ thêm tiền đóng bảo hiểm xã hội cho người tham gia bảo hiểm xã hội tự nguyện trên địa bàn thành phố Hà Nội giai đoạn 2022 - 2025 (*Chi tiết tại Phụ lục 04 kèm theo*).

Điều 2. Tổ chức thực hiện⁶

³ Khoản này được bãi bỏ bởi khoản 3 Điều 5 Nghị quyết 08/2026/NQ-HĐND, có hiệu lực từ ngày 21 tháng 5 năm 2026.

⁴ Khoản này hết hiệu lực một phần theo quy định tại khoản 2 Điều 3 Nghị quyết số 35/2026/NQ-HĐND, có hiệu lực kể từ ngày 01 tháng 7 năm 2026 và khoản 2 Điều 6 của Nghị quyết số 81/2026/NQ-HĐND, có hiệu lực kể từ ngày 25 tháng 7 năm 2026.

⁵ Khoản này hết thời hạn áp dụng

⁶ Nghị quyết số 08/2026/NQ-HĐND quy định như sau:

“1. Giao Ủy ban nhân dân Thành phố:

Tổ chức thực hiện Nghị quyết; chỉ đạo làm tốt công tác tuyên truyền về Nghị quyết quy định nội dung chi, mức chi chuẩn bị, tổ chức một số kỳ thi áp dụng đối với giáo dục phổ thông của thành phố Hà Nội; chịu trách nhiệm về tính khách quan, chính xác của các số liệu trong hồ sơ trình.

2. Giao Thường trực Hội đồng nhân dân, các Ban của Hội đồng nhân dân Thành phố, các Tổ đại biểu, đại biểu Hội đồng nhân dân Thành phố giám sát việc tổ chức thực hiện Nghị quyết.

3. Đề nghị Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam thành phố Hà Nội phối hợp tuyên truyền và tham gia giám sát việc thực hiện Nghị quyết.”

Nghị quyết 35/2026/NQ-HĐND quy định như sau:

“1. Giao Ủy ban nhân dân thành phố Hà Nội:

a) Tổ chức triển khai thực hiện Nghị quyết này; tổ chức đánh giá hiệu quả đối với Nghị quyết được ban hành theo quy định tại Điều 8 của Luật Thủ đô sau 01 năm thi hành; thực hiện sơ kết, tổng kết việc thi hành Nghị quyết này theo quy định của pháp luật hoặc theo yêu cầu của Hội đồng nhân dân Thành phố, Thủ tướng Chính phủ, Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

b) Ban hành hướng dẫn cụ thể các nội dung để tổ chức thực hiện Nghị quyết; trong quá trình tổ chức thực hiện, nếu có khó khăn, vướng mắc, kịp thời tổng hợp, báo cáo Hội đồng nhân dân thành phố Hà Nội để xem xét sửa đổi, bổ sung hoặc thay thế Nghị quyết cho phù hợp.

2. Giao Thường trực Hội đồng nhân dân, các Ban của Hội đồng nhân dân Thành phố, các Tổ đại biểu, đại biểu Hội đồng nhân dân Thành phố giám sát việc tổ chức thực hiện Nghị quyết.

3. Đề nghị Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam thành phố Hà Nội phối hợp trong công tác tuyên truyền và tham gia giám sát việc tổ chức thực hiện Nghị quyết.”

Điều 5, Điều 6, Điều 7 Nghị quyết số 81/2026/NQ-HĐND, có hiệu lực kể từ ngày 25 tháng 7 năm 2026 quy định như sau:

“Điều 5. Tổ chức thực hiện

1. Giao Ủy ban nhân dân thành phố Hà Nội:

a) Tổ chức triển khai thực hiện Nghị quyết này bảo đảm đúng đối tượng, đúng chế độ, công khai, minh bạch; tổng hợp, đánh giá việc thi hành Nghị quyết theo quy định của pháp luật;

b) Ban hành hướng dẫn cụ thể để tổ chức thực hiện Nghị quyết này. Trong quá trình tổ chức thực hiện, nếu phát sinh khó khăn, vướng mắc, kịp thời tổng hợp, báo cáo Hội đồng nhân dân Thành phố xem xét sửa đổi, bổ sung hoặc thay thế Nghị quyết cho phù hợp.

2. Giao Thường trực Hội đồng nhân dân, các Ban của Hội đồng nhân dân, các Tổ đại biểu và đại biểu Hội đồng nhân dân thành phố Hà Nội giám sát việc thực hiện Nghị quyết.

1. Giao Ủy ban nhân dân Thành phố tổ chức thực hiện Nghị quyết này.

Trường hợp văn bản được dẫn chiếu tại Nghị quyết này được sửa đổi, bổ sung, thay thế bằng các văn bản khác của cấp có thẩm quyền thì áp dụng theo các văn bản sửa đổi, bổ sung hoặc thay thế.

2. Giao Thường trực Hội đồng nhân dân Thành phố, các Ban Hội đồng nhân dân Thành phố, các Tổ đại biểu và các đại biểu Hội đồng nhân dân Thành phố giám sát thực hiện Nghị quyết.

3. Đề nghị Ủy ban Mặt trận Tổ quốc các cấp thành phố Hà Nội tham gia giám sát việc thực hiện Nghị quyết.

4. Nghị quyết được Hội đồng nhân dân thành phố Hà Nội khóa XVI, kỳ họp thứ 7 thông qua ngày 6 tháng 7 năm 2022 và có hiệu lực thi hành từ ngày 16/7/2022 và thay thế Biểu số 03 Phụ lục 03 (*quy định nội dung và mức chi tổ chức kỳ thi nghề phổ thông*) ban hành kèm theo Nghị quyết số 22/2016/NQ-HĐND ngày 08/12/2016 của Hội đồng nhân dân Thành phố về việc quy định một số chính sách, nội dung, mức chi thuộc thẩm quyền quyết định của Hội đồng nhân dân Thành phố./.

3. Đề nghị Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam thành phố Hà Nội phối hợp tuyên truyền và tham gia giám sát việc tổ chức thực hiện Nghị quyết.

Điều 6. Hiệu lực thi hành

1. Nghị quyết này có hiệu lực thi hành kể từ ngày 25 tháng 7 năm 2026.

2. Các quy định sau đây hết hiệu lực kể từ ngày Nghị quyết này có hiệu lực thi hành:

a) Phụ lục 11 ban hành kèm theo Nghị quyết số 16/2021/NQ-HĐND ngày 08 tháng 12 năm 2021 của Hội đồng nhân dân Thành phố quy định mức chi đối với các giải thi đấu thể thao do Thành phố Hà Nội tổ chức.

b) Mục B phần III Phụ lục 03 ban hành kèm theo Nghị quyết số 03/2022/NQ-HĐND ngày 06 tháng 7 năm 2022 của Hội đồng nhân dân thành phố Hà Nội quy định mức tiền thưởng đối với giải thưởng trong lĩnh vực văn hóa, nghệ thuật; lĩnh vực thể thao quần chúng do các cấp thành phố, khu vực, toàn quốc tổ chức và chế độ đối với vận động viên khi tham gia các giải thi đấu thể thao quần chúng.

3. Trường hợp văn bản được dẫn chiếu tại Nghị quyết này được sửa đổi, bổ sung hoặc thay thế thì áp dụng theo văn bản sửa đổi, bổ sung hoặc thay thế đó.

Điều 7. Điều khoản chuyển tiếp

Đối với các giải thi đấu thể thao đã được cấp có thẩm quyền phê duyệt dự toán trước thời điểm Nghị quyết này có hiệu lực thi hành, đơn vị tổ chức chủ động sắp xếp kinh phí trong phạm vi dự toán đã được cấp có thẩm quyền phê duyệt để thực hiện theo quy định.

Nghị quyết được Hội đồng nhân dân thành phố Hà Nội khóa XVII, nhiệm kỳ 2026-2031, kỳ họp thứ Năm thông qua ngày 15 tháng 7 năm 2026./”



PHỤ LỤC 01⁷

PHỤ LỤC 02⁸



PHỤ LỤC 03

⁷ Phụ lục này được hợp nhất tại Văn bản hợp nhất Nghị quyết số 22/2016/NQ-HĐND ngày 08 tháng 12 năm 2016, có hiệu lực kể từ ngày 01 tháng 01 năm 2017.

⁸ Phụ lục này được bãi bỏ bởi khoản 3 Điều 5 Nghị quyết số 08/2026/NQ-HĐND có hiệu lực từ ngày 21 tháng 5 năm 2026.

**QUY ĐỊNH MỨC TIỀN THƯỞNG ĐỐI VỚI GIẢI THƯỞNG TRONG LĨNH
VỰC VĂN HÓA, NGHỆ THUẬT; LĨNH VỰC THỂ THAO QUẦN CHÚNG
DO CÁC CẤP THÀNH PHỐ, KHU VỰC, TOÀN QUỐC TỔ CHỨC VÀ CHẾ
ĐỘ ĐỐI VỚI VẬN ĐỘNG VIÊN KHI THAM GIA CÁC GIẢI THI ĐẤU
THỂ THAO QUẦN CHÚNG**



*(Kèm theo Nghị quyết số 03/2022/NQ-HĐND ngày 06 tháng 7 năm 2022 của
Hội đồng nhân dân thành phố Hà Nội)*

I. Phạm vi điều chỉnh

Quy định mức tiền thưởng đối với giải thưởng trong lĩnh vực văn hóa, nghệ thuật; lĩnh vực thể thao quần chúng do các cấp thành phố, khu vực, toàn quốc tổ chức⁹.

II. Đối tượng áp dụng

Các sở, ban, ngành, Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam thành phố Hà Nội và các tổ chức chính trị - xã hội Thành phố; UBND các quận, huyện, thị xã; UBND xã, phường, thị trấn và các tổ chức, cá nhân có liên quan.

III. Nội dung và mức chi

STT	Nội dung	Mức giải		Mức chi (đồng)
		Hình thức trao thưởng	Đơn vị tính	
A	Mức tiền thưởng đối với giải thưởng trong lĩnh vực văn hóa, nghệ thuật; lĩnh vực thể thao quần chúng do các cấp thành phố, khu vực, toàn quốc tổ chức			
A.1	Mức tiền thưởng đối với giải thưởng trong lĩnh vực văn hóa, nghệ thuật			
I	Văn hóa, nghệ thuật quần chúng			
1	Hội thi, hội diễn, liên hoan văn nghệ quần chúng; Hội thi tuyên truyền lưu động, tuyên truyền giới thiệu sách			
1.1	Cấp Thành phố tổ chức			
	Giải nhất (Giải A)		Tập thể	10.000.000
			Cá nhân	6.000.000
	Giải nhì (Giải B)		Tập thể	7.000.000

⁹ “Chế độ đối với vận động viên khi tham gia các giải thi đấu thể thao quần chúng” hết hiệu lực bởi khoản 2 Điều 6 của Nghị quyết số 81/2026/NQ-HĐND có hiệu lực kể từ ngày 25 tháng 7 năm 2026.

STT	Nội dung	Mức giải		Mức chi (đồng)
		Hình thức trao thưởng	Đơn vị tính	
			Cá nhân	3.000.000
	Giải ba (Giải C)		Tập thể	5.000.000
			Cá nhân	2.000.000
	Giải Khuyến khích		Tập thể	3.000.000
			Cá nhân	1.000.000
	Giải phụ khác		Cá nhân	500.000
1.2	Cấp quận, huyện, thị xã tổ chức			
	Giải nhất (Giải A)		Tập thể	5.000.000
			Cá nhân	3.000.000
	Giải nhì (Giải B)		Tập thể	3.500.000
			Cá nhân	1.500.000
	Giải ba (Giải C)		Tập thể	2.500.000
			Cá nhân	1.000.000
	Giải Khuyến khích		Tập thể	1.500.000
			Cá nhân	500.000
	Giải phụ khác		Cá nhân	250.000
1.3	Cấp xã, phường, thị trấn tổ chức			
	Giải nhất (Giải A)		Tập thể	2.500.000
			Cá nhân	1.500.000
	Giải nhì (Giải B)		Tập thể	1.800.000
			Cá nhân	800.000
	Giải ba (Giải C)		Tập thể	1.300.000
			Cá nhân	500.000

STT	Nội dung	Mức giải		Mức chi (đồng)
		Hình thức trao thưởng	Đơn vị tính	
	Giải Khuyến khích		Tập thể	800.000
			Cá nhân	250.000
	Giải phụ khác		Cá nhân	150.000
2	<i>Cuộc thi: sáng tác tranh, ảnh cổ động, thiết kế logo biểu trưng, cụm cổ động, trang trí trực quan (ánh sáng, cây hoa cây cảnh, tòa nhà, đường phố...), thiết kế, trưng bày triển lãm, sáng tác ca khúc, kịch bản sân khấu, kịch bản thông tin (câu chuyện thông tin), tìm hiểu về di sản và các cuộc thi văn hóa nghệ thuật quần chúng khác</i>			
2.1	Cấp Thành phố tổ chức			
	Giải nhất		Tập thể	10.000.000
			Cá nhân	6.000.000
	Giải nhì		Tập thể	7.000.000
			Cá nhân	3.000.000
	Giải ba		Tập thể	5.000.000
			Cá nhân	2.000.000
	Giải khuyến khích		Tập thể	3.000.000
			Cá nhân	1.000.000
	Giải phong trào		Cá nhân	500.000
2.2	Cấp quận, huyện, thị xã tổ chức			
	Giải nhất		Tập thể	5.000.000
			Cá nhân	3.000.000
	Giải nhì		Tập thể	3.500.000
			Cá nhân	1.500.000
	Giải ba		Tập thể	2.500.000

STT	Nội dung	Mức giải		Mức chi (đồng)
		Hình thức trao thưởng	Đơn vị tính	
			Cá nhân	1.000.000
	Giải khuyến khích		Tập thể	1.500.000
			Cá nhân	500.000
	Giải phong trào		Cá nhân	250.000
2.3	Cấp xã, phường, thị trấn tổ chức			
	Giải nhất		Tập thể	2.500.000
			Cá nhân	1.500.000
	Giải nhì		Tập thể	1.800.000
			Cá nhân	800.000
	Giải ba		Tập thể	1.300.000
			Cá nhân	500.000
	Giải khuyến khích		Tập thể	800.000
			Cá nhân	250.000
	Giải phong trào		Cá nhân	150.000
II¹⁰	(hết hiệu lực)			
A.2	Mức tiền thưởng đối với giải thưởng trong lĩnh vực thể thao quần chúng do các cấp thành phố, khu vực, toàn quốc tổ chức			
I	Giải thi đấu thể thao quần chúng do khu vực, toàn quốc tổ chức			
1	Giải cá nhân			
	Giải nhất (Huy chương vàng)		Cá nhân	1.500.000
	Giải nhì (Huy chương bạc)		Cá nhân	1.000.000

¹⁰ Khoản này hết hiệu lực bởi khoản 2 Điều 3 Nghị quyết số 35/2026/NQ-HĐND, có hiệu lực thi hành kể từ ngày 15 tháng 6 năm 2026.

STT	Nội dung	Mức giải		Mức chi (đồng)
		Hình thức trao thưởng	Đơn vị tính	
	Giải ba (Huy chương đồng)		Cá nhân	800.000
2	Giải tập thể		Tập thể	Mức thưởng chung bằng số lượng vận động viên được thưởng nhân mức thưởng tương ứng cho môn cá nhân
II	Giải thi đấu thể thao quần chúng do Thành phố tổ chức			
1	Giải cá nhân			
	Giải nhất (Huy chương vàng)		Cá nhân	450.000
	Giải nhì (Huy chương bạc)		Cá nhân	350.000
	Giải ba (Huy chương đồng)		Cá nhân	250.000
2	Giải tập thể		Tập thể	Mức thưởng chung bằng số lượng vận động viên được thưởng nhân mức thưởng tương ứng cho môn cá nhân
III	Giải thi đấu thể thao quần chúng cấp quận, huyện, thị xã tổ chức			
1	Giải cá nhân			
	Giải nhất (Huy chương vàng)		Cá nhân	350.000
	Giải nhì (Huy chương bạc)		Cá nhân	250.000
	Giải ba (Huy chương đồng)		Cá nhân	200.000
2	Giải tập thể		Tập thể	Mức thưởng chung bằng số lượng vận động

STT	Nội dung	Mức giải		Mức chi (đồng)
		Hình thức trao thưởng	Đơn vị tính	
				viên được thưởng nhân mức thưởng tương ứng cho môn cá nhân
IV	Giải thi đấu thể thao quần chúng cấp xã, phường, thị trấn tổ chức			
1	Giải cá nhân			
	Giải nhất (Huy chương vàng)		Cá nhân	250.000
	Giải nhì (Huy chương bạc)		Cá nhân	200.000
	Giải ba (Huy chương đồng)		Cá nhân	150.000
2	Giải tập thể		Tập thể	Mức thưởng chung bằng số lượng vận động viên được thưởng nhân mức thưởng tương ứng cho môn cá nhân
B¹¹	(hết hiệu lực)			

IV. Nguồn kinh phí thực hiện

Ngân sách nhà nước theo phân cấp ngân sách hiện hành.

PHỤ LỤC 04¹² QUY ĐỊNH MỨC HỖ TRỢ THÊM TIỀN ĐÓNG BẢO HIỂM XÃ HỘI CHO

¹¹ Khoản này hết hiệu lực bởi khoản 2 Điều 6 Nghị quyết số 81/2026/NQ-HĐND, có hiệu lực thi hành kể từ ngày 25 tháng 7 năm 2026.

¹² Phụ lục này hết thời hạn áp dụng theo quy định

PHỤ LỤC 04¹²

**QUY ĐỊNH MỨC HỖ TRỢ THÊM TIỀN ĐÓNG BẢO HIỂM XÃ HỘI CHO
NGƯỜI THAM GIA BẢO HIỂM XÃ HỘI TỰ NGUYỆN TRÊN ĐỊA BÀN
THÀNH PHỐ HÀ NỘI GIAI ĐOẠN 2022 - 2025**

*(Kèm theo Nghị quyết số 03/2022/NQ-HĐND ngày 06 tháng 7 năm 2022
của Hội đồng nhân dân Thành phố)*

Nơi nhận:

- Ủy ban Thường vụ Quốc hội;
- Chính phủ;
- Ủy ban công tác đại biểu của Quốc hội;
- Ủy ban Văn hóa và Xã hội của Quốc hội;
- Văn phòng Quốc hội, Văn phòng Chính phủ;
- Các Bộ: VH, TT và DL, Tư pháp, Tài chính;
- Cục KTVB và Tổ chức THPL- Bộ Tư pháp;
- Ban Thường vụ Thành ủy;
- Đoàn Đại biểu Quốc hội thành phố Hà Nội;
- Thường trực HĐND, UBND, UBMTTQ VN TPHN;
- Các Ban Đảng của Thành ủy, Văn phòng Thành ủy;
- Các Ban của HĐND Thành phố;
- Các Đại biểu HĐND Thành phố;
- Các VP: Đoàn ĐBQH và HĐND, UBND TP;
- Các Sở, ban, ngành Thành phố;
- Thường trực HĐND, UBND các xã, phường;
- Trang TTĐT của Đoàn ĐBQH và HĐND TP;
- Trung tâm TT, DL và CNS Thành phố;
- Lưu: VT.

**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ HÀ NỘI**

XÁC THỰC VĂN BẢN HỢP NHẤT
Hà Nội, ngày 12 tháng 10 năm 2026
CHỦ TỊCH



Phùng Thị Hồng Hà

¹² Phụ lục này hết thời hạn áp dụng theo quy định